

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần được ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/7/2018 của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần;

Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2019;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần số/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2019.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần diễn ra ngày 26/04/2019 biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của Hội đồng quản trị (Báo cáo đính kèm).

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch năm 2019 (Báo cáo đính kèm), với các chỉ tiêu chính như sau:

2.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2018:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 5 tháng (từ 01/8 - 31/12/18)	TH 5 tháng (từ 01/8 - 31/12/18)	So sánh TH với KH
I	Chỉ tiêu sản lượng				
1	Đại lý Xuất khẩu/ bán dầu thô	1.000 m3/tấn	4.576	4.670	102%
2	Nhập khẩu dầu thô cho BSR	1.000 m3/tấn	400	407	102%
3	Sản xuất xăng E5, DMN	1.000 m3/tấn	252	251	100%

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 5 tháng (từ 01/8 - 31/12/18)	TH 5 tháng (từ 01/8 - 31/12/18)	So sánh TH với KH
4	Kinh doanh xăng dầu	1.000 m3/tấn	1.290	1.204	93%
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Hợp nhất				
1.1	Doanh thu	Tỷ đồng	15.240	23.780	156%
1.2	LNTT	Tỷ đồng	130	83	64%
2	Công ty mẹ				
2.1	Doanh thu	Tỷ đồng	9.000	13.253	147%
2.2	LNTT	Tỷ đồng	75	(187)	-

2.2. Kế hoạch năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2019
I	Các chỉ tiêu sản lượng		
1	Sản lượng xuất khẩu/bán dầu thô	1000 tấn	10.600
2	Cung cấp dầu thô cho NMLD Dung Quất (*)	1000 tấn	6.700
3	SX xăng dầu, dầu mỡ nhờn	1000 m3/tấn	604
4	Sản lượng kinh doanh xăng dầu	1000 m3/tấn	3.200
	- Tỷ trọng bán lẻ	%	26%
II	Các chỉ tiêu tài chính		
1	Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất		
1.1	Doanh thu (**)	Tỷ đồng	49.000
1.2	LNTT	Tỷ đồng	440
1.3	Nộp NSNN toàn hệ thống	Tỷ đồng	7.100
2	Các chỉ tiêu tài chính công ty mẹ		
2.1	Doanh thu (**)	Tỷ đồng	31.500
2.2	LNTT	Tỷ đồng	340
2.3	Nộp NSNN	Tỷ đồng	280

(*) *Cung cấp 100% nguyên liệu theo kế hoạch vận hành của nhà máy*

(**) *Doanh thu tính theo giá dầu thô 65 USD/thùng*

3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát (Báo cáo đính kèm).

4. Thông qua Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

5. Thông qua Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao năm 2018 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2019 của thành viên HĐQT, BKS (Báo cáo đính kèm).

5.1. Quỹ tiền lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT, BKS thực hiện năm 2018:

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Số người	Kế hoạch năm 2018 (05 tháng) được ĐHĐCĐ thông qua	Thực hiện năm 2018 (05 tháng)
1	Hội đồng quản trị	7	3.225	2.597
2	Ban kiểm soát	3	1.349	1.063
	Tổng cộng	10	4.574	3.660

Tổng tiền lương, phụ cấp của các thành viên HĐQT và BKS (trước thuế) nêu trên chưa bao gồm các khoản: tiền thưởng, phúc lợi,... được hưởng theo quy định của Nhà nước và PVOIL.

5.2. Kế hoạch tiền lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019:

- Quỹ lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT: **5.930 triệu đồng**;
- Quỹ tiền lương của BKS: **2.425 triệu đồng**;
- Tổng cộng: **8.355 triệu đồng**.

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 với nội dung như sau:

STT	Chỉ tiêu lợi nhuận công ty mẹ	Số tiền (đồng)
1.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 01/08/2018	-
2.	Lợi nhuận trước thuế năm 2018	(186.597.099.083)
3.	Thuế thu nhập DN năm 2018	-
4.	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	(184.345.623.382)
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2018	(184.345.623.382)

Công ty mẹ có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm 2018 âm nên không thực hiện chia cổ tức cho cổ đông.

7. Thông qua lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

8. Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP theo chi tiết nêu tại Tờ trình đính kèm.

Điều 2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty:

- Thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP theo quy định của pháp luật.
- Thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký ban hành các Nghị quyết/Quyết định về các nội dung đã được Đại hội thông qua.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cổ đông của Tổng công ty Dầu Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN;
- Sở GDCK Hà Nội;
- Lưu: VT, HĐQT, KH, BTVT (03).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Hoàng Tuấn